



PHỤ LỤC XVI. XE GẮN MÁY HAI BÁNH (ĐIỆN)

(Kèm theo Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Kiểu loại xe	Nguồn gốc	Thể tích/ công suất làm việc (Cm3/kW)	Giá
A. XE MỚI PHÁT SINH						
1	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	XMEN CAPTAIN S	Việt Nam	1,52	14.200.000
2	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	BF150I	Việt Nam	2,65	39.900.000
3	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	BAT S	Việt Nam	1,58	16.800.000
4	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	SAVI	Việt Nam	1,65	12.000.000
5	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DAELIM NOVA	REVO 946	Việt Nam	1,8	14.148.000
6	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DAELIM NOVA	DIORA	Việt Nam	1,2	12.500.000
7	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DAELIM NOVA	LUNA	Việt Nam	1,2	14.785.000
8	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DAT BIKE	QUANTUM S1 A	Việt Nam	6	37.500.000
9	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DK	V2	Việt Nam	1,1	16.990.000
10	Xe gắn máy hai bánh (điện)	ESPERO	WEEZEE M3	Việt Nam	0,9	14.870.000
11	Xe gắn máy hai bánh (điện)	ESPERO	WEEZEE H1	Việt Nam	0,9	12.840.000
12	Xe gắn máy hai bánh (điện)	ESPERO	TYPE 3	Việt Nam	0,9	13.840.000
13	Xe gắn máy hai bánh (điện)	HITASA	SEVI	Việt Nam	1,65	12.500.000
14	Xe gắn máy hai bánh (điện)	HITASA	SANDO	Việt Nam	1,35	11.539.800
15	Xe gắn máy hai bánh (điện)	HTC	VALIA S	Việt Nam	3,1	16.000.000
16	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JPMOTOR	LV PLUS	Việt Nam	1.035,	13.500.000
17	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JPMOTOR	BELLA E	Việt Nam	1,65	18.500.000
18	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JPMOTOR	LVS PLUS	Việt Nam	1,04	13.600.000
19	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JPMOTOR	SERA	Việt Nam	1,04	15.600.000
20	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JVCECO	VERAS	Việt Nam	1,65	14.900.000
21	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JVCECO	VERAS V	Việt Nam	1,65	17.500.000
22	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KAZUKI	DRIP	Việt Nam	1,3	10.400.000
23	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KAZUKI	CANELY DELUXE 1	Việt Nam	1,6	16.706.520
24	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KAZUKI	FEVER	Việt Nam	2,5	19.224.000
25	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KAZUKI	FLEX	Việt Nam	2,5	24.201.500
26	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KUMATSU	CARINA	Việt Nam	1,5	14.000.000
27	Xe gắn máy hai bánh (điện)	MOVE	SPORT	Việt Nam	1	9.900.000
28	Xe gắn máy hai bánh (điện)	NIJIA	PRIDE	Việt Nam	1,5	9.000.000
29	Xe gắn máy hai bánh (điện)	NIJIA	VERDA	Việt Nam	1,5	7.128.000
30	Xe gắn máy hai bánh (điện)	OSAKAR	VIERA	Việt Nam	2,4	20.000.000
31	Xe gắn máy hai bánh (điện)	OSAKAR	NISPA VERA SS	Việt Nam	1,52	15.550.000
32	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	FANCY	Việt Nam	1,75	17.990.000
33	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	HAZEL	Việt Nam	1,1	14.500.000
34	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	SHINE	Việt Nam	1,35	15.700.000
35	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	SWEETEA	Việt Nam	1,1	13.700.000
36	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	SHINE PRO	Việt Nam	0,45	15.400.000
37	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	WESPAN PRO MAX	Việt Nam	1,8	19.990.000
38	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	DIMOON	Việt Nam	2,05	17.690.000
39	Xe gắn máy hai bánh (điện)	POWELLDD	EIKO	Việt Nam	1	11.990.000
40	Xe gắn máy hai bánh (điện)	PUSAN	GLK	Việt Nam	1,5	14.580.000
41	Xe gắn máy hai bánh (điện)	PUSAN	GLS	Việt Nam	1,5	14.580.000

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Kiểu loại xe	Nguồn gốc	Thể tích/ công suất làm việc (Cm3/kW)	Giá
42	Xe gắn máy hai bánh (điện)	SONCO	LYN	Việt Nam	0,25	14.467.000
43	Xe gắn máy hai bánh (điện)	SONCO	LV	Việt Nam	1	9.250.000
44	Xe gắn máy hai bánh (điện)	SONCO	BUN	Việt Nam	1,00	11.600.000
45	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	R60	Việt Nam	1,65	16.900.000
46	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	GR55 2026	Việt Nam	1,3	14.540.000
47	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	JS32-Q	Việt Nam	0,85	14.364.000
48	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	R51 2026	Việt Nam	1,55	10.395.000
49	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	GR58	Việt Nam	1,3	15.400.000
50	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	X51 PLUS	Việt Nam	1,65	15.840.000
51	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	NOZZA S	Việt Nam	1,5	17.525.000
52	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	NOZA X	Việt Nam	1,6	18.645.000
53	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	MONO PLUS	Việt Nam	1,3	15.500.000
54	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	MONO PRO	Việt Nam	1,3	9.600.000
55	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKUMI	CROWN S	Việt Nam	1,6	18.600.000
56	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VICTORIA	GLORY 1	Việt Nam	1,2	14.900.000
57	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VICTORIA	VIRAL S2	Việt Nam	1,5	15.000.000
58	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VICTORIA	VIRAL S5	Việt Nam	1,55	15.000.000
59	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	ZGOO	Việt Nam	1,1	13.300.000
60	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	VINFAST EVO LITE	Việt Nam	2,3	17.000.000
61	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	VINFAST FLAZZ	Việt Nam	1,5	14.990.000
62	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	VINFAST AMIO S	Việt Nam	0,8	13.900.000
63	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	VINFAST AMIO S2	Việt Nam	0,8	12.000.000
64	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VIVIEN	E26	Việt Nam	1,45	8.640.000
65	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VVINGO	TYPE.3 PRO	Việt Nam	1,5	16.500.000
66	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YADEA YD1500DT-4G	Việt Nam	2,8	28.000.000
67	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT-21G	Việt Nam	1,05	14.490.000
68	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1000DT-15G	Việt Nam	1,35	21.990.000
69	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT-28G	Việt Nam	1,25	18.990.000
70	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD800DT-16G	Việt Nam	1,7	31.690.000
71	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT-25G	Việt Nam	1,15	15.200.000
72	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT-27G	Việt Nam	1,22	16.500.000
73	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1200DT-23G	Việt Nam	2,45	27.000.000
74	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT 26G	Việt Nam	1	13.990.000
75	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD350DT-8G	Việt Nam	1	14.490.000
76	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD350DT-10G	Việt Nam	1	16.200.000
77	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1000DT-14G	Việt Nam	1,35	19.000.000
78	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YAKA	LAVIA GX	Việt Nam	1,65	15.000.000
79	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YAKA	LAVIA SX	Việt Nam	1,65	12.000.000
80	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YAKA	LAVIA PLUS	Việt Nam	1,65	17.300.000
B. XE ĐIỀU CHỈNH TĂNG/GIẢM TRÊN 5%						
81	Xe gắn máy hai bánh (điện)	ALLY	ELIAS 2	Việt Nam	1	10.900.000
82	Xe gắn máy hai bánh (điện)	ALLY	VEGAS EV.S1	Việt Nam	1,5	17.500.000
83	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	BF	Việt Nam	2,6	15.750.000
84	Xe gắn máy hai bánh (điện)	BEFORE ALL	LATINA VI	Việt Nam	1,6	16.000.000
85	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DK	S2	Việt Nam	1	15.800.000
86	Xe gắn máy hai bánh (điện)	DK	V1	Việt Nam	1	16.000.000
87	Xe gắn máy hai bánh (điện)	HONDA	EF210 ICON E:	Việt Nam	1,81	25.000.000

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Kiểu loại xe	Nguồn gốc	Thể tích/ công suất làm việc (Cm3/kW)	Giá
88	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JPMOTOR	JP01	Việt Nam	1,8	15.529.320
89	Xe gắn máy hai bánh (điện)	JVCECO	V2	Việt Nam	1,5	14.200.000
90	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KAZUKI	VC GT 1	Việt Nam	1,3	14.171.600
91	Xe gắn máy hai bánh (điện)	KUMATSU	VQ8	Việt Nam	1,5	14.000.000
92	Xe gắn máy hai bánh (điện)	MOVE	ATHENA	Việt Nam	1	13.900.000
93	Xe gắn máy hai bánh (điện)	MOVE	ATHENA PRO	Việt Nam	1,6	14.900.000
94	Xe gắn máy hai bánh (điện)	MOVE	ISABELLA	Việt Nam	1,6	17.700.000
95	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	GR55	Việt Nam	1,3	14.900.000
96	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	GR56	Việt Nam	1,3	15.800.000
97	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	NOVA	Việt Nam	1,55	19.210.000
98	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	R52	Việt Nam	1,7	17.000.000
99	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	R71	Việt Nam	2,8	20.500.000
100	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAILG	T71	Việt Nam	3,45	19.000.000
101	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	MONEY	Việt Nam	1,3	11.465.000
102	Xe gắn máy hai bánh (điện)	TAKASHI	PRO	Việt Nam	2,5	26.500.000
103	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VICTORIA	VIRAL-PRO2	Việt Nam	1,55	16.740.000
104	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	EVO GRAND LITE	Việt Nam	1,9	17.792.000
105	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	EVO GRAND LITE +1	Việt Nam	1,9	21.500.000
106	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	MOTIO	Việt Nam	1,5	12.000.000
107	Xe gắn máy hai bánh (điện)	VINFAST	ZGOO	Việt Nam	1,1	14.900.000
108	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1200DT-14G	Việt Nam	2,45	21.500.000
109	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1200DT-17G	Việt Nam	2,5	21.841.000
110	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1500DT-3G	Việt Nam	2,55	24.700.000
111	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD1500DT-9G	Việt Nam	2,75	29.990.000
112	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD240DT-1G	Việt Nam	0,43	15.552.000
113	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD350DT-9G	Việt Nam	1,45	19.800.000
114	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD400DT-20G	Việt Nam	1,25	16.000.000
115	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD800DT-14G	Việt Nam	1,5	17.700.000
116	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD800DT-19G	Việt Nam	1,5	16.690.000
117	Xe gắn máy hai bánh (điện)	YADEA	YD800DT-3G	Việt Nam	1,5	15.400.000